

Trường Trung Học Independence Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2016–17

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hằng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường này

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18)	
Tên Trường	Trường Trung Học Independence
Đường Phố	1776 Educational Park Dr.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose, CA, 95133-1703
Số Điện Thoại	408.928.9511
Hiệu Trưởng	Bjorn Berg
Địa Chỉ Email	BergBj@esuhsd.org
Trang Mạng	https://ihs.schoolloop.com/

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43694274330031

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2017–18)	
Tên Khu Học	Học Khu Trung Học East Side Union
Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Khu Học Chánh	Chris D. Funk
Địa Chỉ Email	funkc@esuhsd.org
Trang Mạng	www.esuhsd.org

Mô Tả Trường Học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2017–18)

Sứ mệnh của Trường Trung Học Independence là cung cấp một môi trường học tập được hỗ trợ giúp tất cả học sinh đạt được sự thành công trong học tập và cá nhân. Trường Trung Học Independence tự hào được phục vụ hơn 3000 học sinh trên diện tích đất 105 acres. Nhà hát mới được nâng cấp của chúng tôi sẽ mở cửa vào học kỳ mùa xuân năm 2016, và sẽ lại là ngôi nhà của các nhóm biểu diễn nổi tiếng của chúng tôi như IndependDance, các ban nhạc của trường, dàn nhạc, lớp kịch và nhiều nhóm khác. Cơ sở phục vụ nghệ thuật mới của chúng tôi khánh thành vào Tháng Tám, 2017 để chào đón học sinh tới lớp. Chúng tôi bổ sung nhiều khóa học Nâng Cao mới và đang kết hợp 5-C's vào giảng dạy và học tập trong khuôn viên trường, để tất cả học sinh sẽ sẵn sàng cho bậc đại học và nghề nghiệp khi tốt nghiệp. Thông qua một gói tài trợ của Goodwill chúng tôi cung cấp một chương trình sau giờ học với phạm vi rộng bao gồm nhiều loại phụ đạo học tập, rèn luyện thân thể, và tích cực tham gia vào nghệ thuật; và đi kèm là một bữa ăn nóng đầy đủ cho các học sinh. Chúng tôi tiếp tục tổ chức các nhóm thể thao đa dạng và thành công và nhiều câu lạc bộ của trường, bao gồm những người nhiệt tình tôn vinh văn hóa của các cư dân sống trong khu vực của chúng ta. Trường Trung Học Independence là một trung tâm văn hóa và là một viên ngọc trong khu vực phía đông của San Jose.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	
Lớp 1	
Lớp 2	
Lớp 3	
Lớp 4	
Lớp 5	
Lớp 6	
Lớp 7	
Lớp 8	
Tiểu Học Không Phân Lớp	
Lớp 9	727
Lớp 10	715
Lớp 11	781
Lớp 12	721

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Trung Học Cơ Sở Không Phân Lớp	
Tổng Ghi Danh	2.944

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2016-17)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	2,4
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0,3
Người Gốc Á Châu	40,7
Người Phi Luật Tân	18,5
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-	33,7
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0,6
Người Da Trắng	2,9
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	0,9
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	55,8
Người Học Tiếng Anh	17,9
Học Sinh Khuyết Tật	9,6
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0,3

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2015-16	2016-17	2017-18	2017-18
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	118	120	118,4	961,4
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	8	8	3	48,2
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chi Báo	2015-16	2016-17	2017-18
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	8	0	0

Chi Báo	2015-16	2016-17	2017-18
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái	8	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	3	0	4

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2017-18)

Tháng Mười, 2017

Trường Trung Học Independence sử dụng sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy được chấp thuận và áp dụng thông qua IPC của chúng tôi. Những tài liệu này trực tiếp hỗ trợ việc giảng dạy dựa trên các tiêu chuẩn tuân theo chương trình giảng dạy cốt lõi chung.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả 2013 Cấu Trúc và Ngôn Ngữ AP -- The Norton Reader Cấu Trúc và Văn Học AP --The Intro to Literature	có	0%
Toán	CCSS Toán 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I", Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II", Big Ideas Learning, LLC 2016 Toán CCSS 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III", Big Ideas Learning, LLC 2016 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012 Giải Tích AB AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Giải Tích BC AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Thống Kê AP - The Practice of Statistics, tái bản lần 4: Freeman; 2010 Khám Phá Khoa Học Máy Tính - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 Khoa Học Máy Tính AP A - Tài liệu trực tuyến Suy Luận Toán Học có Kết Nối - Tài liệu về MRWC	có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Tư Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Khoa Học	Pháp Y- Criminalistics: An Introduction to Forensic Science, Prentice Hall 2004 Sinh Học – CK-12 ESUHSD Flexbook 2017 Hóa Học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall 2000, 02 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06 A Hands on Introduction to Forensic Science 2014 Sinh Học AP - AP Biology In Focus- Prentice Hall 2004 Hóa Học AP - Chemistry The Central Science- Prentice-Hall 1991 Vật Lý AP 1 và 2- Physics AP- Wiley 2012 Khoa Học Môi Trường AP - Living In The Environment- Cengage 2015 Vật Lý AP C- Physics For Scientists and Engineers- Pearson 2013	có	0%
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006 Chính Phủ Mỹ – “Government Alive! Power, Politics and You” TCI 2014 Kinh Tế Học – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015 Lịch Sử Thế Giới AP - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018 Lịch Sử Hoa Kỳ AP - "America's History for the AP Course" Bedford 2014 Chính Phủ AP - "Government in America" Pearson Learning 2014 Kinh Tế Vĩ Mô/Vi Mô AP - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014 Địa Lý Nhân Văn AP - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014 Tâm Lý Học AP - "Psychology for AP" Worth 2015 Địa Lý Thế Giới - "Geography Alive!" TCI 2011	có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ	có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Mặc dù khuôn viên chính của nhà trường được xây dựng vào năm 1976, hầu hết các tòa nhà đã được nâng cấp hoặc đang được nâng cấp.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa

Trường Trung Học Independence bắt đầu sử dụng lại nhà hát đã cải tạo vào Tháng Mười Hai, 2015. Việc này góp phần đẩy mạnh chương trình nghệ thuật biểu diễn vốn là nền tảng của trường chúng tôi trong nhiều thập kỷ. Một Trung Tâm Nghệ Thuật Thị Giác mới được khánh thành vào năm 2016. Văn phòng lễ tân N-1 và phòng khám cùng trung tâm tư vấn N-2 và các không gian học phụ đạo/học sinh đổi mới cho thấy đây là những cách hiệu quả để học sinh và phụ huynh tìm kiếm cũng như nhận được sự trợ giúp mà họ cần.

Trong năm học 2004-2006, các quỹ Dự Luật A (Biện Pháp A) và Dự Luật G (Biện Pháp G) của địa phương và quỹ dành cho tiểu bang đã được sử dụng để nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có. Công tác sửa lại phòng tập thể dục chính đã được hoàn tất. Ngoài ra, học khu đã nỗ lực nâng cấp và tuân thủ các yêu cầu của Tiêu Đề IV. Independence đã hoàn thành việc nâng cấp phòng thay đồ của học sinh nam và nữ, khiến những phòng này đáp ứng tiêu chuẩn của ADA và Tiêu Đề IV. Trong năm học 2011-13, với sự trợ giúp của ngân sách Dự Luật G (Sáng Kiến G) còn lại và ngân sách bổ sung từ Dự Luật E (Sáng Kiến E), bể lặn và đua mang tầm cỡ Olympic của chúng tôi đã được nâng cấp, bao gồm hệ thống lọc mới, ván lặn và thang ADA. Sân Vận Động Quốc Tế Jim Plunkett/Lee Evans được lát cỏ mới và lát lại đường đua. Bên cạnh đó, tất cả các sân chính đã được lát cỏ mới. Các dự án trong tương lai bao gồm khu quần thể nghệ thuật tạo hình mới, tòa nhà hành chính hiện đại và trung tâm nghệ thuật biểu diễn được nâng cấp. Công nghệ tiếp tục là tiêu điểm chính của Independence. Tiền sẽ được dùng để nâng cấp máy tính và bổ sung phòng thí nghiệm di động. Hiện nay toàn bộ khuôn viên trường đã dùng mạng không dây.

Tình Trạng Sửa Chữa cho Trường học

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 15/06/2017				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cổng rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			Thông tin: Tòa Nhà G đang trong quá trình xây dựng Tòa Nhà G1 đang trong quá trình xây dựng Tòa Nhà G2 đang trong quá trình xây dựng Tòa Nhà G3 đang trong quá trình xây dựng Tòa Nhà G4 đang trong quá trình xây dựng Tòa Nhà H đang trong quá trình xây dựng Tòa Nhà J đang trong quá trình xây dựng
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 15/06/2017				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Trung bình	Kém
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	64	68	61	63	48	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	36	41	38	39	36	37

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	772	711	92,1	68,07
Nam	397	362	91,18	63,81
Nữ	375	349	93,07	72,49
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	16	13	81,25	38,46
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	319	309	96,87	78,96
Người Phi Luật Tân	144	137	95,14	63,5
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	251	215	85,66	56,28
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Người Da Trắng	25	23	92	65,22
Người mang Hai hoặc Nhiều Chung Tộc	11	9	81,82	100
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	458	409	89,3	65,04
Người Học Tiếng Anh	224	201	89,73	30,35
Học Sinh Khuyết Tật	64	48	75	18,75
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	772	675	87,44	41,25
Nam	397	346	87,15	39,42
Nữ	375	329	87,73	43,16
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	16	13	81,25	0
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	319	299	93,73	60,87
Người Phi Luật Tân	144	129	89,58	31,01
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	251	198	78,88	22,84
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Người Da Trắng	25	21	84	42,86
Người mang Hai hoặc Nhiều Chung Tộc	11	9	81,82	11,11
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	458	390	85,15	38,82
Người Học Tiếng Anh	224	185	82,59	21,74
Học Sinh Khuyết Tật	64	44	68,75	6,98
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích..

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	50	49	50	49	60	56

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Lưu ý: Không có sẵn dữ liệu 2016-17. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thẩm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thi điểm vào mùa xuân năm 2017. CST và CMA cho Khoa học sẽ không còn được tổ chức nữa

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2016–17)

Trường Trung Học Independence cung cấp các khóa học nhằm giúp học sinh chuẩn bị cho nghề nghiệp sau này. Các khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp này (CTE) dành cho tất cả học sinh. Ngoài các khóa học diễn ra tại Independence, học sinh đầu cấp và cuối cấp còn có cơ hội tham gia học tập tại Trung Tâm Kỹ Thuật Nghề Nghiệp Silicon Valley (SV-CTE) và ROP. Các chương trình mà Independence cung cấp thuộc những lĩnh vực sau: Tài Chính và Doanh Nghiệp, Công Nghệ Thông Tin, Kỹ Nghệ Giảng Dạy, Công Nghệ Ô Tô (Giao Thông Vận Tải), Kỹ Nghệ Điện Tử và Nghề Mộc/Xây Dựng. Với trọng tâm là Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung, chúng tôi rất chú trọng đến hoạt động giáo dục từ Đại Học đến Sự Nghiệp.

Tham Gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2016–17)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	690
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất một Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	38%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	33%

Các Khóa Học Chuẩn Bị để Vào Trường Đại Học California (UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Năm Học 2016–17 Ghi Danh vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào	98,68
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2015–16 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	43,78

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2017–18)

Trung Tâm Phụ Huynh của chúng tôi thúc đẩy quan hệ cộng tác giữa học sinh, gia đình và nhà trường. Trung tâm cung cấp các nguồn lực và hội thảo hàng tháng cho phụ huynh và người giám hộ nhằm đảm bảo thành tích học tập và thành công ở trường và trong cuộc sống. Bằng các cách này, phụ huynh có thể tác động đến chính sách của trường và việc sử dụng các quỹ công theo các cách tác động tích cực nhất đến con em họ. SSC họp tại tòa nhà hành chính N vào 5:45, vào ngày Thứ Ba đầu tiên của mỗi tháng trong khi trường đang họp. Các thành viên bỏ phiếu được bầu hàng năm, và tất cả phụ huynh đều có thể tự đề cử và tranh cử, tuy nhiên các cuộc họp là công khai với công chúng và các thảo luận công khai được khuyến khích. Chúng tôi luôn tìm kiếm cách tăng các cách để phụ huynh tham gia và chúng tôi rất mong được lắng nghe bất kỳ phụ huynh nào muốn có vai trò lớn hơn trong việc giáo dục con em họ.

Chuyên Gia phụ trách sự Tham Gia của Cộng Đồng và Phụ Huynh, Maggie Rodriguez rất mong thu hút sự tham gia của phụ huynh, đảm bảo truy cập trực tuyến vào SchoolLoop, và tăng sự tham gia của phụ huynh theo cách ảnh hưởng tích cực đến các học sinh. Có thể gửi email cho cô đến địa chỉ Rodriguezm@esuhsd.org, hoặc gọi theo số (408) 928-9541.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Tỷ Lệ Bỏ Học	12	9,4	9,6	12	11,7	10	11,5	10,7	9,7
Tỷ Lệ Tốt	84,73	85,49	86,2	82,86	83,03	85	80,95	82,27	83,77

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2016 (Tỷ Lệ Một Năm)

Nhóm Học Sinh			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Tất Cả Các Học Sinh	85,2	83,9	87,1
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	83,3	83,5	79,2
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	100,0	79,0	80,2
Người Gốc Á Châu	91,6	94,0	94,4
Người Phi Luật Tân	89,7	93,3	93,8
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	74,7	75,6	84,6
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	100,0	93,8	86,6
Người Da Trắng	90,0	91,0	91,0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	66,7	87,1	90,6
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	82,4	79,7	85,5
Người Học Tiếng Anh	47,3	48,6	55,4
Học Sinh Khuyết Tật	70,9	60,1	63,9

Nhóm Học Sinh			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ			

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17
Đình Chỉ									
Đuổi Học									

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2017–18)

Independence có một chương trình an toàn rất chi tiết và toàn diện, phác thảo các dự thảo, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Chương trình này cũng nêu các mục tiêu hàng năm về an toàn được học sinh, nhân viên và phụ huynh quyết định. Chương Trình An Toàn được xây dựng bởi Ủy Ban An Toàn Independence và xem xét bởi Ủy Ban An Toàn của Học Khu trước khi được gửi đến Hội Đồng Quản Trị của Học Khu Trung Học East Side Union để áp dụng. Chương Trình An Toàn và các quy trình huấn luyện được xem xét trong suốt cả năm với tất cả các nhân viên. Khi cần, cảnh báo an toàn sẽ được chia sẻ với tất cả nhân viên trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các cuộc huấn luyện cần thiết đều được lên lịch và hoàn tất và kết quả được thông báo cho tất cả các nhân viên

Ủy Ban An Toàn của Independence họp mặt hàng tháng để xem xét các dữ liệu an toàn và thảo luận các giải pháp đối với các vấn đề an toàn có thể xảy ra. Ủy ban đánh giá sự tiến bộ theo các mục tiêu hàng năm và quyết định các mục tiêu cho năm tiếp theo.

Theo Đánh Giá Mục Tiêu Hàng Năm của Kế Hoạch An Toàn 2016-17 hiện đã được phê duyệt, Các Mục Tiêu An Toàn 2015-16 của chúng tôi là:

- 1: Tăng tỷ lệ báo cáo các vụ bắt nạt lên thêm 15%, với tỷ lệ giải quyết 100%
- 2: Tăng tỷ lệ đến lớp lên 97%
- 3: Giảm số vụ việc liên quan đến ma túy và rượu xuống thêm 10%

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2017–18)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	Theo PI	Theo PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2007-2008	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Năm 5	Năm 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	15
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	71,4

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu..

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2014-15				2015-16				2016-17			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Mẫu Giáo												
Các Lớp Khác												

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2014-15				2015-16				2016-17			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	29	21	53	50	26	37	83	7	26	26	92	6
Toán	31	14	13	57	28	14	21	27	26	12	18	10
Khoa Học	31	13	11	72	29	15	46	33	29	12	56	29
Khoa Học Xã	30	13	21	56	29	13	40	40	27	15	62	18

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2016-17)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	5	589,2
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)	0	N/A
Nhà Tâm Lý Học	0	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	N/A
Các Chức Danh Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2015–16)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	
Địa Điểm Trường	\$8.140	\$1.104	\$7.036	\$90.465
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$7.573	\$87.300
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-7,1	6,8
Tiểu bang	N/A	N/A	\$6.574	\$82.770
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	23,9	16,2

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2016–17)

Ngân sách của trường đến từ chính quyền tiểu bang hoặc liên bang. Ngân sách của từng trường được tạo ra để giải quyết một số nhu cầu của học sinh và được dựa trên pháp chế đã được thông qua để giải quyết nhu cầu đó. Ví dụ: Tiêu Đề I được dự kiến sẽ giúp đỡ tác động của nghèo đói bằng cách hỗ trợ thêm việc học tập của họ. Tiêu Đề III được dự kiến sẽ hỗ trợ thành tích của những Người Học Tiếng Anh và học sinh nhập cư. Mỗi ngân sách dành cho một mục đích cụ thể có một công thức để quyết định cách phân bổ. Một số phân bổ theo sự ghi danh (CBEDS) và một số theo đặc tính của học sinh (liệu chúng có nhận được bữa trưa miễn phí hoặc giảm giá hay không hay liệu chúng có phải là Người Học Tiếng Anh hay không). Cách phân bổ những ngân sách này ở cấp trường được xác định trong Kế Hoạch Riêng dành cho Thành Tích của Học Sinh được thông qua ban đầu bởi Hội Đồng Nhà Trường và cuối cùng bởi Hội Đồng Quản Trị.

Independence nhận được:

Ngân Sách Tiêu Đề 1– Những khoản tiền này được dùng để đảm bảo tất cả học sinh có cơ hội công bằng, bình đẳng và đáng kể nhằm tiếp thu một nền giáo dục chất lượng cao và ít nhất đạt được sự thành thạo.

Ngân Sách Viện Trợ liên quan đến Tác Động Kinh Tế [EIA] - Ngân sách này được dùng để hỗ trợ các chương trình và dịch vụ bổ sung dành cho những người học Tiếng Anh và các học sinh chịu thiệt thòi về kinh tế,

Bằng những ngân sách này, các chương trình sau đang được tài trợ:

Chương Trình Đọc 180

Chương trình hỗ trợ Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học của California [CAHSEE] đối với Môn Toán và Các Môn Luyện Tiếng Anh nhằm bao gồm các dịch vụ tư vấn.

Chương trình Cải Thiện Môn Toán tập trung vào các học sinh vượt qua môn Đại Số 1

Chương Trình Tư Vấn Bổ Sung dành cho học sinh lớp 9, những Người Học Tiếng Anh [ELL] và những học sinh có nguy cơ Trung Tâm bài tập về nhà/gia sư

Chương trình AVID

Nhóm Đa Dịch Vụ cung cấp nhiều dịch vụ tư vấn trực tiếp cho học sinh và phụ huynh cũng như giới thiệu tới các cơ quan dịch vụ xã hội của Hạt Santa Clara

tư vấn học tập chú trọng vào các học sinh tiêu đề Avid, Eld và Tiêu Đề Một của chúng tôi. Tiền đã được phân bổ để mua máy tính cho học sinh và các công nghệ liên quan (bảng thông minh, camera tài liệu, iPad, máy tính để bàn, phần mềm v.v.) mà sẽ được học sinh sử dụng hoặc trực tiếp cho học sinh. Các giai đoạn nguồn lực bổ sung cho việc đào tạo giảng dạy để có lợi cho học sinh cũng được thực hiện.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2015–16)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$54.131	\$50.221
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$88.881	\$83.072
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$109.686	\$104.882
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		\$128.094
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$145.985	\$146.114
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$273.721	\$226.121
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	34%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2016–17)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính	1	N/A
Tiếng Anh	2	N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	2	N/A
Ngoại Ngữ	4	N/A
Toán	3	N/A
Khoa Học	4	N/A
Khoa Học Xã Hội	4	N/A
Tất Cả Các Khóa Học	20	29,1

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường học có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn

Trong năm học 2016-17, Nhóm Phát Triển Chuyên Môn của Trường Trung Học Independence tiếp tục họp, lập kế hoạch, và chuyển giao nhiều cơ hội học tập và cộng tác để giúp định hướng mạnh mẽ công tác giảng dạy theo thực hành cốt lõi chung. Việc này đã được hoàn thiện đáng kể thông qua việc sử dụng các tiêu chuẩn Kiến Thức Chuyên Sâu III, và việc kết hợp 5 C's (Công dân Tích cực Tham gia, Cộng tác, Giao tiếp, Sáng tạo, và Tư Duy & Giải quyết vấn đề), chúng tôi gọi đây là Tuyên ngôn Độc lập của chúng tôi. **Năm nay, trọng tâm của chúng tôi là văn hóa học đường lành mạnh và thúc đẩy cảm giác thuộc về ở học sinh.**